

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ L
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2018/HSST

Ngày: 25/7/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ L, TỈNH BÌNH THUẬN**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Từ Quốc Thái Bình

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Vũ Thị Minh Huệ

2. Ông Võ Đức Hơn

Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Công Thịnh - Thư ký Toà án nhân dân thị xã L, tỉnh Bình Thuận.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã L, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên toà: Ông Mai Văn Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 7 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã L, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 38/2018/TLST-HS ngày 31 tháng 5 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 43/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 7 năm 2018, đối với bị cáo:

VÕ THANH T (B) - Sinh năm: 1992, tại: Bình Thuận.

Nơi cư trú: Khu phố 10, phường P, thị xã L, tỉnh Bình Thuận.

Nghề nghiệp: Làm biển; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Đạo phật; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Võ Văn T, sinh năm 1969 và bà Huỳnh Thị Mỹ V, sinh năm 1974; Vợ: Chị Hàn Thị Kim Y, sinh năm 1995; Có 01 người con sinh năm 2016.

Tiền sự: Không.

Tiền án: Ngày 28/6/2016, bị Tòa án nhân dân thị xã L xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 46/2016/HSST. Đến ngày 26/02/2017, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù theo Giấy chứng nhận số: 162/GCN của giám thị Trại giam Sông Cái.

Nhân thân:

+ Ngày 21/01/2015, bị Công an xã T, thị xã L xử phạt hành chính số tiền 1.000.000 đồng về hành vi Trộm cắp tài sản vào ngày 19/01/2015 theo Quyết định số: 0009222/QĐ-XPHC. Võ Thanh T đã chấp hành xong theo biên lai thu tiền số 0000527 ngày 21/01/2015.

+ Ngày 23/01/2015, bị Công an phường P, thị xã L xử phạt hành chính số tiền 1.000.000 đồng về hành vi Trộm cắp tài sản vào ngày 08/01/2015 theo Quyết định số: 0009067/QĐ-XPHC. Võ Thanh T đã chấp hành xong theo biên lai thu

tiền số 0021412 ngày 23/01/2015.

Bị cáo bị bắt ngày **07/3/2018**, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thị xã L. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

*** Bị hại:**

1/ **Nguyễn Thị Phúc H**, sinh năm: 1992 - Nơi cư trú: Khu phố 3, phường T, thị xã L, tỉnh Bình Thuận. (Vắng mặt)

2/ **Nguyễn Văn H**, sinh năm: 1976. Nơi đăng ký HKTT: Khóm T, phường V, Tp. N, tỉnh Khánh Hoà. (Vắng mặt)

Chỗ ở: Khu phố 1, phường P, thị xã L, tỉnh Bình Thuận.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1/ **Võ Văn H**, sinh năm 1987 - Nơi cư trú: Khu phố 1, phường P, thị xã L, tỉnh Bình Thuận. (Vắng mặt)

2/ **Huỳnh Thị Mỹ V**, sinh năm 1974 - Nơi cư trú: Khu phố 10, phường P, thị xã L, tỉnh Bình Thuận. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 22 tháng 12 năm 2017, với mục đích tìm sơ hở của người dân để trộm cắp tài sản, nên Võ Thanh T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 39F4 - 4345 đi lòng vòng trên địa bàn thị xã L. Khi đến nhà chị Nguyễn Thị Phúc H tại đường Nguyễn Văn Cừ thuộc khu phố 3, phường T, thị xã L, phát hiện không thấy có người ở nhà, nên bị cáo T vào nhà lấy 02 chiếc điện thoại di động (01 chiếc Iphone 5 và 01 chiếc Iphone 5S) để trên bàn bỏ vào túi quần. Sau khi lấy được tài sản bị cáo T chạy xe xuống tiệm điện thoại di động Sài Gòn mobile bán 02 chiếc điện thoại trên cho anh Võ Văn H với giá 600.000 đồng rồi dùng tiền mua ma túy và tiêu xài cá nhân.

Sau khi phát hiện mất điện thoại, chị H xem hình ảnh do camera ghi lại thì nhận ra T và trình báo Công an. Qua làm việc với Cơ quan Công an, T đã thừa nhận toàn bộ hành vi trộm cắp như trên.

Tại Kết luận định giá tài sản số: **01/KL-ĐGTS** ngày 02/01/2018 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự thị xã L, tỉnh Bình Thuận kết luận: Giá trị định giá của 01 điện thoại di động hiệu Iphone 5S màu trắng bạc, màn hình bị sọc trắng, máy đã qua sử dụng là **1.500.000** đồng; Giá trị định giá của 01 điện thoại di động hiệu Iphone, màu trắng bạc, máy đã qua sử dụng là **1.200.000** đồng. Tổng giá trị tài sản bị cáo T chiếm đoạt của chị Hòa là **2.700.000** đồng.

Trong thời gian tại ngoại để điều tra vụ án trên, bị cáo T lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội, cụ thể:

Vào tối ngày 06 tháng 3 năm 2018, Toàn đến thuê phòng số 5 của nhà nghỉ Anh Đào ở cùng với bạn gái là Nguyễn Thị Thu T. Đến khoảng 01 giờ 30 phút ngày 07/3/2018, khi nghe T nói tại phòng số 2 của nhà nghỉ có khách ngủ nhưng

không khóa cửa nên T nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Thực hiện ý định trên, bị cáo đi đến phòng số 2, thấy anh Nguyễn Văn H nằm ngủ nên lấy bao thuốc lá trên đầu giường về phòng hút. Lúc này, T mượn xe mô tô của bị cáo đi về. Sau khi T về, bị cáo quay lại phòng số 2 thì phát hiện trong túi quần anh H đang mặc có 01 chiếc ví da, T rút chiếc ví này đem về phòng kiểm tra bên trong có số tiền 14.000.000 đồng và 01 đồng hồ đeo tay hiệu Michael Kors. Khoảng 04 giờ cùng ngày, khi thấy anh H nói chuyện với nhân viên nhà nghỉ, bị cáo T sợ bị phát hiện nên lấy tiền và chiếc đồng hồ cất giấu trong người, còn lại chiếc ví da và bao thuốc lá thì bỏ vào bể nước của bồn cầu tại phòng số 5 rồi nhanh chóng tẩu thoát.

Đến khoảng 06 giờ sáng ngày 07/3/2018, khi T quay lại đón bị cáo T thì bị giữ lại, T đã khai về nhân thân, lai lịch của bị cáo T. Cùng ngày, Cơ quan Công an mời làm việc, bị cáo T đã khai nhận hành vi trộm cắp tài sản của anh H. Bị cáo T đã giao nộp số tiền 10.000.000 đồng cất giấu ở sau nhà, số tiền còn lại đã mua ma túy và tiêu xài hết, riêng chiếc đồng hồ không truy tìm được.

Tại Kết luận định giá tài sản số: **31/KL-ĐGTS** ngày 26/3/2018 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự thị xã L, tỉnh Bình Thuận kết luận: Giá trị của 01 ví da màu đen, đã qua sử dụng, bị thấm nước, ầm mọt là **30.000** đồng; Riêng chiếc đồng hồ kim loại màu trắng, hiệu Michael kors do không có tài sản, không rõ đặc điểm nên không định giá được. Như vậy, tổng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt của anh Hùng là **14.030.000** đồng.

Ngoài ra, buổi sáng ngày 07 tháng 3 năm 2018, trong số tiền lấy được của anh Nguyễn Văn H, bị cáo dùng 1.000.000 đồng mua ma túy đá và 1.000.000 đồng mua 10 tép ma túy Heroine của một người tên thường gọi là H (không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể) tại khu vực T, phường B để sử dụng cho bản thân. Sau đó, bị cáo đã sử dụng hết số ma túy đá và 01 tép ma túy Heroin. Còn lại 09 tép ma túy Heroin, khi đến Công an phường T làm việc, bị cáo giấu vào 01 gốc cây bên đường Trần Cao Vân. Khoảng 19 giờ cùng ngày, bị cáo đã dẫn lực lượng Công an thu giữ số ma túy này.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã L đã Quyết định trưng cầu giám định đối với số ma túy thu giữ. Tại Bản kết luận giám định số: **202/KLGD - PC54** ngày 11/3/2018, của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Thuận kết luận: "Mẫu M gửi giám định có khối lượng **0,3812** gam, là **Heroin**".

Về vật chứng vụ án:

Cơ quan CSĐT công an thị xã L đã trả lại cho chị Nguyễn Thị Phúc H 01 điện thoại di động hiệu Iphone 5S màu trắng bạc, màn hình bị sọc trắng và 01 điện thoại di động hiệu Iphone, màu trắng bạc vào ngày 04/02/2018; Trả lại bà Huỳnh Thị Mỹ V (mẹ của bị can T) 01 xe mô tô hiệu Attila, màu đen đỏ, biển số 39F4 - 4345 vào ngày 05/02/2018; Trả lại cho anh Nguyễn Văn H số tiền 14.000.000 đồng cùng với ví da màu đen vào ngày 07/4/2018.

Đối với 01 phong bì niêm phong số: 202 ngày 13/3/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Thuận, Cơ quan CSĐT công an thị xã L đã chuyển sang Chi cục thi hành án dân sự thị xã L quản lý theo biên bản lập ngày 25/5/2018.

Tại bản cáo trạng số: 40/CT-VKS ngày 24/5/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã L truy tố bị cáo Võ Thanh T, về tội: “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã L giữ quyền công tố tại phiên tòa trình bày bản luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Võ Thanh T như nội dung bản cáo trạng nêu và đề nghị Hội đồng xét xử; Tuyên bố: Bị cáo Võ Thanh T, phạm tội: “Trộm cắp tài sản” và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

*Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; Điểm g, h Khoản 1 Điều 52; Điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Phạt: Bị cáo Võ Thanh T, mức án từ 18 đến 24 tháng tù, về tội: “Trộm cắp tài sản”.

*Áp dụng: Điểm c Khoản 1 Điều 249; Điểm h Khoản 1 Điều 52; Điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Phạt: Phạt bị cáo Võ Thanh T, mức án từ 18 đến 24 tháng tù, về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

*Áp dụng: Điều 55 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Tổng hình phạt buộc bị cáo Võ Thanh T phải chấp hành hình phạt chung của cả hai tội.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị không áp dụng.

Về biện pháp tư pháp: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017); Điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu huỷ **09** đoạn ống nhựa màu vàng đã cắt lấy mẫu và **0,2544** gam mẫu vật còn lại sau giám định, được niêm phong trong phong bì số 202, có hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Thuận và chữ ký của giám định viên Đinh Trung Hiếu, hiện Cơ quan CSĐT công an thị xã L đã chuyển sang Chi cục thi hành án dân sự thị xã L quản lý theo biên bản lập ngày 25/5/2018.

Đối với các vật chứng khác quá trình điều tra đã giải quyết xong, nên không xem xét giải quyết.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Nguyễn Văn H và chị Nguyễn Thị Phúc H đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bị cáo T bồi thường gì về phần dân sự, nên không xem xét giải quyết.

- Tại phiên tòa, bị cáo Võ Thanh T khai nhận như đã khai tại cơ quan điều tra và thừa nhận cáo trạng của VKSND thị xã L truy tố là hoàn toàn đúng với các hành vi mà bị cáo đã thực hiện.

- Bị cáo Võ Thanh T không có ý kiến cũng như tranh luận gì đối với quan điểm của đại diện VKSND thị xã L.

- Lời nói sau cùng của bị cáo Võ Thanh T: Bị cáo thấy hành vi của mình là

sai, vi phạm pháp luật, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Bị hại chị Nguyễn Thị Phúc H có đơn xin xét xử vắng mặt, anh Nguyễn Văn H vắng mặt tại phiên tòa nhưng quá trình điều tra cả hai đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và cũng không có yêu cầu bị cáo bồi thường gì về phần dân sự.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Võ Văn H, có đơn xin xét xử vắng mặt. Quá trình điều tra, xác định anh H không biết 02 chiếc điện thoại mà bị cáo T đem đến bán là do trộm cắp mà có, hiện anh H đã được bị cáo T hoàn trả lại số tiền 600.000 đồng mà anh bỏ ra mua 02 chiếc điện thoại trên, nên anh không có yêu cầu bị cáo T bồi thường gì về phần dân sự.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Huỳnh Thị Mỹ V. Quá trình điều tra, xác định bà V không biết bị cáo T sử dụng xe mô tô biển kiểm soát 39F4 - 4345 để đi trộm cắp tài sản, nên đã được cơ quan công an trả lại chiếc xe trên, bà V không yêu cầu bồi thường gì về phần dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã L, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã L, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo cũng như người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ xác định hành vi phạm tội: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với nội dung kết luận điều tra, cáo trạng, lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, cùng với các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập và phản ánh trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra, xác minh tại phiên tòa, có đủ căn cứ để kết luận:

Vào khoảng 15 giờ 00 phút ngày 22 tháng 12 năm 2017, phát hiện nhà chị Nguyễn Thị Phúc H trên đường Nguyễn Văn Cừ, thuộc khu phố 3, phường T, thị xã L, không có người trông coi, bị cáo Võ Thanh T đã có hành vi lén lút đột nhập vào nhà lấy trộm của chị H 02 chiếc điện thoại di động (01 chiếc hiệu Iphone 5S và 01 chiếc hiệu Iphone 5). Sau khi lấy được tài sản bị cáo T chạy xe xuống tiệm điện thoại di động Sài Gòn Mobile bán 02 chiếc điện thoại trên cho anh Võ Văn H với giá 600.000 đồng, rồi dùng tiền mua ma túy và tiêu xài cá nhân.

Tại Kết luận định giá tài sản số: **01/KL-ĐGTS** ngày 02/01/2018 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự thị xã L, tỉnh Bình Thuận, kết luận: Giá trị định giá của 01 điện thoại di động hiệu Iphone 5S màu trắng bạc, màn hình bị sọc trắng, máy đã qua sử dụng là **1.500.000** đồng; Giá trị định giá của 01 điện thoại di động hiệu Iphone5, màu trắng bạc, máy đã qua sử dụng là **1.200.000** đồng. Tổng giá trị tài sản bị cáo T chiếm đoạt của chị H là **2.700.000** đồng.

Trong thời gian tại ngoại để điều tra vụ án trên, thì vào tối ngày 06 tháng 3 năm 2018, bị cáo Toàn đến thuê phòng số 5 của nhà nghỉ "Anh Đào" thuộc khu phố 3, phường T, thị xã L, để ở cùng với bạn gái là Nguyễn Thị Thu T. Đến khoảng 01 giờ 30 phút ngày 07/3/2018, khi nghe T nói tại phòng số 2 của nhà nghỉ có khách ngủ nhưng không khóa cửa, nên bị cáo T nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Thực hiện ý định trên, bị cáo T đi đến phòng số 2, thấy anh Nguyễn Văn H nằm ngủ nên lấy bao thuốc lá trên đầu giường về phòng hút. Lúc này, T mượn xe mô tô của T đi về. Sau khi T về, bị cáo T quay lại phòng số 2 thì phát hiện trong túi quần anh H đang mặc có 01 chiếc ví da, T rút chiếc ví này đem về phòng kiểm tra bên trong có số tiền 14.000.000 đồng và 01 đồng hồ đeo tay hiệu Michael kors. Đến khoảng 04 giờ cùng ngày, khi thấy anh H nói chuyện với nhân viên nhà nghỉ, T sợ bị phát hiện nên lấy tiền và chiếc đồng hồ cất giấu trong người, còn lại chiếc ví da và bao thuốc lá thì bỏ vào bể nước của bồn cầu tại phòng số 5 rồi nhanh chóng tẩu thoát. Đến khoảng 06 giờ sáng ngày 07/3/2018, khi T quay lại đón T thì bị giữ lại, T đã khai về nhân thân, lai lịch của T. Cùng ngày, Cơ quan Công an mời làm việc, bị cáo T đã khai nhận hành vi trộm cắp tài sản của anh H. Đồng thời bị cáo T đã giao nộp số tiền 10.000.000 đồng cất giấu ở sau nhà, số tiền còn lại thì bị cáo T đã mua ma túy và tiêu xài hết, riêng chiếc đồng hồ không truy tìm được.

Tại Kết luận định giá tài sản số: **31/KL-ĐGTS** ngày 26/3/2018 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự thị xã L, tỉnh Bình Thuận kết luận: Giá trị của 01 ví da màu đen, đã qua sử dụng, bị thấm nước, ầm mồm là **30.000** đồng; Riêng chiếc đồng hồ kim loại màu trắng, hiệu Michael kors do không có tài sản, không rõ đặc điểm nên không định giá được. Như vậy, tổng giá trị tài sản bị cáo Võ Thanh T chiếm đoạt của anh H là **14.030.000** đồng.

Ngoài ra, buổi sáng ngày 07 tháng 3 năm 2018, trong số tiền lấy được của anh Nguyễn Văn H, bị cáo T dùng 1.000.000 đồng mua ma túy đá và 1.000.000 đồng mua 10 tép ma túy Heroine của một người tên thường gọi là H (không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể) tại khu vực Tân Long, phường B để sử dụng cho bản thân. Sau đó, T đã sử dụng hết ma túy đá và 01 tép ma túy Heroin. Còn lại 09 tép ma túy Heroin, khi đến Công an phường T làm việc, T giấu vào 01 gốc cây bên đường Trần Cao Vân. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, T đã khai nhận hành vi tàng trữ trái phép ma túy và dẫn lực lượng công an đến thu giữ số ma túy này.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã L đã Quyết định trưng cầu giám định đối với số ma túy thu giữ. Tại Bản kết luận giám định số: **202/KLGD - PC54** ngày 11/3/2018, của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Thuận kết luận: "Mẫu M gửi giám định có khối lượng **0,3812** gam, là **Heroin**".

Hành vi trên của bị cáo Võ Thanh T đã phạm vào tội: "Trộm cắp tài sản" và tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 và điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã L truy tố đối với bị cáo Võ Thanh T về các tội danh và các điều luật nêu trên là hoàn toàn có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo Võ Thanh T, Hội đồng

xét xử xét thấy: Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, để nhận thức rõ việc trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, bị nghiêm cấm, nhưng với bản tính tham lam, chây lười lao động, với mong muốn có tiền tiêu xài và mua ma túy sử dụng, bị cáo đã lợi dụng sơ hở, mất cảnh giác trong việc quản lý tài sản của người khác, thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản, nhằm mục đích tư lợi cá nhân. Hơn nữa, bị cáo là con nghiện, nên bị cáo nhận thức rõ tác hại, sự nguy hiểm của chất ma túy đối với sức khỏe con người và tệ nạn ma túy là một trong những nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm nguy hiểm khác, cũng như nhà nước nghiêm cấm hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy và sẽ xử lý nghiêm những ai cố ý vi phạm, nhưng để thỏa mãn nhu cầu sử dụng ma túy của mình, bị cáo đã bất chấp pháp luật đi mua ma túy cất giấu để nhằm mục đích sử dụng cho bản thân.

Hành vi phạm tội của bị cáo Võ Thanh T là cố ý và gây nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ; Xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy; Gây mất an ninh, trật tự trị an tại địa phương. Do đó, để đảm bảo yêu cầu phục vụ nhiệm vụ chính trị tại địa phương, cũng như lập lại trật tự trị an xã hội, cần thiết phải xử lý nghiêm khắc đối với bị cáo. Bản án xử bị cáo phải đảm bảo được tính giáo dục cao, để không những cải tạo, giáo dục chính bị cáo mà còn làm gương cho những người khác.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Xét thấy, bị cáo T có nhân thân rất xấu, năm 2016 bị Tòa án nhân dân thị xã L xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (tại Bản án số 46/2016/HSST ngày 28/6/2016). Đến ngày 26/02/2017, bị cáo đã chấp hành xong án phạt tù (theo Giấy chứng nhận chấp hành xong án phạt tù số 162/GCN của Giám thị Trại giam Sông Cái). Sau khi trở về địa phương, mặc dù bản thân chưa được xóa án tích theo luật định, thế nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học rèn luyện bản thân, sống lương thiện, mà lao vào con đường nghiện ngập và để có tiền tiêu xài cá nhân và mua ma túy sử dụng, bị cáo T đã liên tiếp thực hiện 02 vụ “Trộm cắp tài sản” và “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, thuộc trường hợp “Phạm tội 02 lần trở lên” và “Tái phạm”, đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại Điểm g, điểm h Khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017), để xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

- *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; Mặt khác, khi được mời lên làm việc về hành vi trộm cắp tài sản, bị cáo đã tự nguyện khai báo và chỉ chỗ cất giấu 09 tép ma túy tại gốc cây bên đường Trần Cao Vân cho lực lượng công an thu giữ (tự thú). Tự nguyện bồi thường cho bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và được bị hại anh Nguyễn Văn H có đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; Tài sản (điện thoại di động; tiền) đã được thu hồi kịp thời trả cho chị Nguyễn Thị Phúc H, anh Nguyễn Văn H. Hiện hoàn cảnh gia đình khó khăn, con còn nhỏ, bị cáo là lao động chính. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại Điểm b, điểm r, điểm s Khoản 1, Khoản 2

Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017), để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: - Quá trình điều tra, cơ quan CSĐT công an thị xã L đã trả lại cho chị Nguyễn Thị Phúc H 01 điện thoại di động hiệu Iphone 5S màu trắng bạc, màn hình bị sọc trắng và 01 điện thoại di động hiệu Iphone, màu trắng bạc vào ngày 04/02/2018; Trả lại bà Huỳnh Thị Mỹ V (mẹ của bị cáo T) 01 xe mô tô hiệu Attila, màu đen đỏ, biển số 39F4 - 4345 vào ngày 05/02/2018; Trả lại cho anh Nguyễn Văn H số tiền 14.000.000 đồng cùng với ví da màu đen vào ngày 07/4/2018, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Đối với **09** đoạn ống nhựa màu vàng đã cắt lấy mẫu và **0,2544** gam mẫu vật còn lại sau giám định, được niêm phong trong phong bì số 202, có hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Thuận và chữ ký của giám định viên Đinh Trung Hiếu, là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ lưu hành, cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Về dân sự: Bị hại chị Nguyễn Thị Phúc H và anh Nguyễn Văn H đã nhận lại tài sản chiếm đoạt, không yêu cầu bị cáo Võ Thanh T bồi thường gì thêm về phần dân sự, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[8] Về án phí: Bị cáo Võ Thanh T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

[1] Tuyên bố: Bị cáo Võ Thanh T, phạm 02 tội: “Trộm cắp tài sản” và “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; Điểm c Khoản 1 Điều 249; Điểm g, điểm h Khoản 1 Điều 52; Điểm b, điểm r, điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 55 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Bị cáo Võ Thanh T **03 (Ba)** năm tù, về tội: “Trộm cắp tài sản” và **02 (Hai)** năm tù, về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Tổng hình phạt buộc bị cáo Võ Thanh T phải chấp hành hình phạt chung của cả hai tội là **05 (Năm)** năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày **07/3/2018**.

[2] Về xử lý vật chứng: Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tuyên: Tịch thu tiêu hủy **09** đoạn ống nhựa màu vàng đã cắt lấy mẫu và **0,2544** gam mẫu vật còn lại sau giám định, được niêm phong trong phong bì số 202, có hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Thuận và chữ ký của giám định viên Đinh Trung Hiếu.

Hiện đang tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã L, theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 25/5/2018 giữa cơ quan CSĐT Công an thị xã L với Chi cục

thi hành án dân sự thị xã L.

[3] Về án phí: Áp dụng: Khoản 2 Điều 135; Khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Võ Thanh T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[4] Về quyền kháng cáo: Áp dụng: Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Bị cáo; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Đối với bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự đã sửa đổi, bổ sung thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự đã sửa đổi, bổ sung; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự đã sửa đổi, bổ sung.

*** Nơi nhân:**

- TAND tỉnh Bình Thuận
- VKSND tỉnh Bình Thuận
- Phòng PC81- CA tỉnh Bình Thuận
- VKSND thị xã L
- THADS thị xã L
- Công an thị xã L
- Những người tham gia tố tụng
- Lưu HS - Lưu Tòa án
- UBND địa phương nơi BC cư trú

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Từ Quốc Thái Bình